

I. NỘI DUNG

1. Thể loại, kiểu văn bản

- Truyện ngụ ngôn và tục ngữ
- Thơ (thơ tự do)

2. Tiếng Việt:

- Biện pháp tu từ nói quá, nói giảm – nói tránh.
- Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh
- Dấu chấm lửng

3. Làm văn

- Đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ
- Bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn

II. LUYỆN TẬP

Bài 1: Đọc câu chuyện sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

RÙA VÀ THỎ

Ở một khu rừng nọ, có một chú thỏ lúc nào cũng chỉ thích khoác lác về tài chạy nhanh như gió của mình. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang:

- Tôi chạy rất nhanh. Tôi là nhanh nhất đấy!

Một mỗi khi ngày nào cũng phải nghe những lời khoe khoang của thỏ và chế nhạo mình chậm chạp, Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình. Tất cả các loài động vật trong rừng đều rất ngạc nhiên khi nghe tin này, và chúng tập trung rất đông để xem rùa và thỏ chạy thi.

Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua. Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1... 2... 3... bắt đầu!”. Thỏ chạy vụt đi rất nhanh, loáng một cái quay lại đã không thấy bóng dáng rùa đâu. Thỏ cười khẩy và quyết định dừng lại để nghỉ ngơi. Nó quay lại nhìn con rùa và mỉa mai:

- Đúng là chậm như rùa, làm sao mà thắng nổi thỏ ta chứ !

Nói đoạn thỏ vươn mình rồi nằm dài ra đường để ngủ.

- Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thâm nghĩ.

Trong lúc đó, rùa vẫn miệt mài chạy, chạy, chạy mãi không bao giờ dừng. Cho đến lúc rùa vượt qua chỗ thỏ đang nằm ngủ và gần chạm tới vạch kết thúc.

Động vật trong rừng hò hét cổ vũ rất lớn cho rùa, thỏ giật mình tỉnh giấc. Nó lại còn vươn người và ngáp một cách lười biếng rồi mới bắt đầu chạy trở lại, nhưng đã quá muộn. Rùa đã cán đích trước và chiến thắng cuộc đua bằng tinh thần chăm chỉ và nghiêm túc của mình. Thỏ vô cùng xấu hổ và lúi túi vào trong rừng sâu, chẳng còn mặt mũi nào để gặp mọi người. (Theo Truyện dân gian).

Câu 1. Truyện “Rùa và thỏ” thuộc thể loại nào?

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| A. Truyện đồng thoại. | B. Truyện ngắn. |
| C. Truyện ngụ ngôn. | D. Truyện cổ tích. |

Câu 2. Nhân vật chính truyện “Rùa và thỏ” là ai?

- | | | | |
|---------|----------------|---------|------------------------|
| A. Rùa. | B. Rùa và thỏ. | C. Thỏ. | D. Động vật trong rừng |
|---------|----------------|---------|------------------------|

Câu 3. Vì sao có cuộc chạy thi giữa rùa và thỏ ?

- | |
|---|
| A. Thỏ chê rùa chậm chạp khiến rùa quyết tâm chạy thi. |
| B. Thỏ thách rùa chạy thi để ra oai với rùa về sức mạnh của mình. |

- C. Rùa thích chạy thi với thỏ để khẳng định khả năng của mình.
D. Rùa muốn thách thỏ chạy thi với mình để dạy cho thỏ bài học.

Câu 4. Công dụng dấu chấm lửng trong câu: *Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1... 2... 3... bắt đầu!”* ?

- A. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.
B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
C. Biểu thị còn nhiều con số chưa được liệt kê hết.
D. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.

Câu 5. Để thể hiện những hành động sai lầm của một nhân vật nào đó, tác giả truyện ngụ ngôn thường đặt nhân vật ấy trước một tình huống có nhiều nguy cơ phạm sai lầm. Tình huống đó trong văn bản “Rùa và thỏ” là gì?

- A. “Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang”.
B. “Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình”.
C. “Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thầm nghĩ”.
D. “Hai bạn Thỏ và Rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua”.

Câu 6. Thỏ thể hiện những đặc điểm gì của nhân vật trong truyện ngụ ngôn?

- A. Tự cao, tự đại, ngạo nghễ .
B. Chủ quan, bảo thủ, phiến diện.
C. Tự cao, tự đại, chủ quan .
D. Không lắng nghe ý kiến của người khác .

Câu 7. Vì sao thỏ thua rùa?

- A. Rùa vốn đã chạy nhanh hơn thỏ nghĩ.
B. Rùa cố gắng còn thỏ chủ quan, coi thường rùa.
C. Rùa dùng mưu mà thỏ không hề hay biết.
D. Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

Câu 8. Theo em, nhân vật thỏ trong câu chuyện tượng trưng cho kiểu người nào trong xã hội?

- A. Kiểu người hay khoe khoang, chủ quan, coi thường người khác.
B. Kiểu người kém hiểu biết lại chủ quan coi thường người khác.
C. Kiểu người ba phải, thiếu chính kiến lại hay chê người khác.
D. Kiểu người lười biếng lại chủ quan, chỉ thích hưởng thụ.

Trả lời câu hỏi:

Câu 9. Nêu ý nghĩa truyện ngụ ngôn “Rùa và thỏ”?

Câu 10. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên?

Bài 2: Đọc câu chuyện sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

ĐÀN KIẾN ĐÈN ƠN

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bắt chắp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

1. Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu từ 1 đến 8:

Câu 1. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất, số ít. B. Ngôi thứ nhất, số nhiều.
C. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ ba.

Câu 2. Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?

- A. Gặp mèo rừng xám. B. Sa vào vũng nước.
C. Gặp những mũi gai nhọn hoắt. D. Gặp quạ to xác.

Câu 3. Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ?

- A. Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ.
B. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt.
C. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.
D. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim.

Câu 4. Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ?

- A. Vì cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.
B. Vì cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng
C. Vì gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt
D. Vì xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào cả

Câu 5. Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua. Điều đó thể hiện phẩm chất gì của chú chim?

- A. Biết quan tâm, chia sẻ. B. Biết giúp đỡ người khác.
C. Biết bảo vệ môi trường. D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

Câu 6. Giải thích nghĩa của từ *len lỏi* trong câu văn sau: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.

- A. Len lỏi là chậm rãi, từng bước một.
B. Len lỏi là tìm mọi cách chui vào.
C. Len lỏi là khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn.
D. Len lỏi là len, lách một cách rất vất vả.

Câu 7: Sự việc nào sau đây *không* xuất hiện trong truyện?

- A. Một đàn kiến sa vào vũng nước.
B. Chú chim bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.
C. Mèo, quạ to xác nên dễ dàng đến được gần tổ chim.
D. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy.

Câu 8. Chủ đề của câu chuyện trên là gì?

- A. Lòng biết ơn. B. Lòng nhân ái. C. Lòng dũng cảm. D. Lòng vị tha.

2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 9. Hãy rút ra những bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

Câu 10. Giả sử khi đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim không giúp đỡ đàn kiến được. Theo em, khi chú chim gặp nạn, đàn kiến có giúp đỡ chú chim không? Vì sao?

Bài 3 :Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Khoảng trời, hổ bom

Lâm Thị Mỹ Dạ

(1) Chuyện kể rằng: em, cô gái mở đường
Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương
Cho đoàn xe kịp giờ ra trận
Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thấp

(4) Có phải thịt da em mềm mại, trắng trong
Đã hoá thành những làn mây trắng?
Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em

lên ngọn lửa
Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom...

(2) Đơn vị tôi hành quân qua con đường mòn
Gặp hố bom nhắc chuyện người con gái
Một nắm mộ, nắng ngời bao sắc đá
Tình yêu thương bồi đắp cao lên...
Tôi nhìn xuống hố bom đã giết em
Mưa đọng lại một khoảng trời nhỏ nhỏ
Đất nước mình nhân hậu
Có nước trời xoa dịu vết thương đau

(3) Em nằm dưới đất sâu
Nhu khoảng trời đã nằm yên trong đất
Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng
Những vì sao ngời chói, lung linh

- Vàng dương thao thức
Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực
Soi cho tôi

Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài?

(5) Tên con đường là tên em gửi lại
Cái chết em xanh khoảng-trời-con-gái
Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em
Gương mặt em, bạn bè tôi không biết
Nên mỗi người có gương mặt em riêng!

Trường Sơn, 10-1972

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ.

- A. Tự sự, biểu cảm
- B. Biểu cảm
- C. Biểu cảm, miêu tả
- D. Biểu cảm, tự sự, miêu tả

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Tự do
- D. Lục bát

Câu 3. Khổ nào trong bài thơ thể hiện sự hi sinh dũng cảm của người nữ thanh niên xung phong?

- A. Khổ 1
- B. Khổ 2
- C. Khổ 4
- D. Khổ 5

Câu 4. Bài thơ tự do không quy định bắt buộc về...(1)...., ...(2)....; dòng thơ dài ngắn khác nhau; có thể có vần hoặc không vần.

Từ điền vào chỗ...(1)...., ...(2).... là

- A. (1) số dòng, (2) số chữ
- B. (1) số thanh, (2) số tiếng
- C. (1) số dòng, (2) số tiếng
- D. (1) dung lượng, (2) nội dung

Câu 5. Phương án nào sau đây không thể hiện nội dung khổ thơ thứ tư?

- A. Bất tử hóa vẻ đẹp của nữ thanh niên xung phong
- B. Ngợi ca, trân trọng sự hi sinh dũng cảm của nữ thanh niên xung phong
- C. Nỗi đau đớn, buồn thương trước sự hi sinh anh dũng của nữ thanh niên xung phong
- D. Ước mơ về sự hồi sinh nữ thanh niên xung phong

Câu 6. Nhận xét: “Bài thơ *Khoảng trời, hố bom* là một trong những bài thơ hay của Lâm Thị Mỹ Dạ, ra đời trước Cách mạng tháng Tám” là đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 7. Nêu công dụng của dấu chấm lửng được sử dụng ở cuối câu thơ “Đánh lạc hướng thù, hứng lấy làn bom...”?

- A. Tỏ ý còn nhiều nội dung chưa liệt kê hết
- B. Thể hiện lời nói bỏ dờ, ngập ngừng vì lí do gì đó

C. Làm giãn nhịp điệu câu thơ, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ mới

D. Kết thúc khổ thơ.

**Câu 8. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Em nằm dưới đất sâu/
Như khoảng trời đã nằm yên trong đất”**

A. Ẩn dụ

C. So sánh

B. Hoán dụ

D. Nói giảm nói tránh

Câu 9. Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm, trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay với Tổ quốc?

Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 8 câu, ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ trên. Đoạn văn có sử dụng dấu chấm lửng (gạch chân, chỉ rõ dấu chấm lửng em sử dụng).

Bài 4: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Đất nước (trích)

—Nguyễn Khoa Điềm—

[...]

(1) Nước chúng ta

Nước những người chưa bao giờ khuất

Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất

Những buổi ngày xưa vọng nói về!

(2) Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bồng bóng chôn nhốt mắt người yêu.

Từ những năm đau thương chiến đấu

Đã ngời lên nét mặt quê hương

Từ gốc lúa bờ tre hồn hậu

Đã bật lên những tiếng căm hờn

(3) Bát cơm chan đầy nước mắt

Bay còn giăng khỏi miệng ta

Thằng giặc Tây, thằng chúa đất

Đứa đè cổ, đứa lột da...

(4) Xiềng xích chúng bay không khoá được

Trời đầy chim và đất đầy hoa

Súng đạn chúng bay không bắn được

Lòng dân ta yêu nước thương nhà!

(5) Khói nhà máy cuộn trong sương núi

Kèn gọi quân văng vẳng cánh đồng

Ôm đất nước những người áo vải

Đã đứng lên thành những anh hùng.

(6) Ngày nắng đốt theo đêm mưa dội

Mỗi bước đường mỗi bước hy sinh

Trán cháy rục nghĩ trời đất mới

Lòng ta bát ngát ánh bình minh.

(7) Súng nổ rung trời giận dữ

Người lên như nước vỡ bờ

Nước Việt Nam từ máu lửa

Rũ bùn đứng dậy sáng loà.

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn thơ.

A. Tự sự, biểu cảm

C. Biểu cảm, miêu tả

B. Biểu cảm

D. Biểu cảm, tự sự, miêu tả

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ

C. Tự do

B. Năm chữ

D. Lục bát

Câu 3. Khổ nào trong bài thơ thể hiện sự đau khổ của nhân dân ta trong những năm tháng giặc xâm lược?

A. Khổ 3

C. Khổ 1

B. Khổ 2

D. Khổ 4

Câu 4. Bài thơ tự do không quy định bắt buộc về...(1)...., ...(2)....; dòng thơ dài ngắn khác nhau; có thể có vần hoặc không vần.

Từ điền vào chỗ...(1)...., ...(2)... là

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| A. (1) số dòng, (2) số chữ | C. (1) số dòng, (2) số tiếng |
| B. (1) số thanh, (2) số tiếng | D. (1) dung lượng, (2) nội dung |

Câu 5. Em hiểu hai câu thơ sau như thế nào?

*“Ôi những cánh đồng quê chảy máu
Dây thép gai đâm nát trời chiều”*

- A. Đất nước chìm trong máu và nước mắt
- B. Đất nước bật lên nỗi căm hờn
- C. Đất nước vùng lên giành chiến thắng, vinh quang chói lọi
- D. Đất nước nhiều vất vả hi sinh

Câu 6. Nhận xét: “Bài thơ **Đất nước** là một trong những bài thơ hay của Nguyễn Đình Thi, ra đời trước Cách mạng tháng Tám” là đúng hay sai?

- | | |
|---------|--------|
| A. Đúng | B. Sai |
|---------|--------|

Câu 7. Nêu công dụng của dấu chấm lửng được sử dụng ở cuối câu thơ “Đứa đề cổ, đứa lột da...”?

- A. Tỏ ý còn nhiều nội dung chưa liệt kê hết
- B. Thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng vì lí do gì đó
- C. Làm giãn nhịp điệu câu thơ, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ mới
- D. Kết thúc khổ thơ.

Câu 8. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Súng nổ rung trời giận dữ/ Người lên như nước vỡ bờ” ?

- | | |
|------------|-----------------------|
| A. Hoán dụ | C. Nói giảm nói tránh |
| B. So sánh | D. Ẩn dụ |

Câu 9. Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm, trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay với Tổ quốc?

Câu 10. Viết đoạn văn khoảng 8 câu, ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng dấu chấm lửng (gạch chân chỉ rõ dấu chấm lửng em sử dụng).

Bài 5: Cho truyện ngụ ngôn

SƯ TỬ VÀ CHUỘT

Trời nóng bức, một con Sư tử mệt mỏi, chán nản nằm ngủ dưới bóng cây. Một đàn Chuột chạy ngang qua chỗ Sư tử nghỉ ngơi, trèo cả lên lưng để vui đùa. Sư tử tỉnh dậy, thò vuốt bắt ngay được một con Chuột. Chuột biết chắc mình không có cơ may trốn thoát, liền chấp tay xin lỗi Sư tử vì sự thô lỗ táo tợn của mình, và bảo rằng mình không đáng bỏ bên cho cơn giận của Sư tử. Nghe lời phân trần nhũn nhặn đó, Sư tử quyết định thả Chuột ra, vì thấy rằng một con vật tầm thường lại không có khả năng tự vệ như thế quả là không đáng cho mình ra tay giết hại.

Thế rồi một hôm Sư tử không may bị rơi vào bẫy của những người thợ săn trong rừng. Nó cố hết sức vùng vẫy gặm vang nhưng không thể nào thoát ra được. Chuột nghe tiếng gặm thì biết đây chính là con Sư tử đã tha mạng sống cho mình bèn chạy tới cứu. Nó bò quanh gặm đứt dây lưới, giúp Sư tử thoát được ra khỏi chiếc bẫy.

(Truyện Aesop Việt - Anh, NXB Văn học 2018).

Yêu cầu: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật Sư tử trong truyện ngụ ngôn trên.

Bài 6: Cho truyện ngụ ngôn

CON QUẠ VÀ CÁI BÌNH NƯỚC

Vào một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có lấy một giọt mưa. Đất đai khô cằn, cây cỏ héo úa, nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả. Sự sống của muôn loài bị đe dọa như đang đứng trước lưỡi gươm của Thần Chết.

Có một chú quạ đậu trên cành cây khô để nghỉ chân. Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả. Sau đó tình cờ nhìn thấy trên mặt đất có một cái bình nước. Ngay lập tức, nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước.

Thế nhưng, chú quạ không làm cách nào để uống nước được vì miệng bình nhỏ quá mà cổ bình lại cao, nước trong bình không dâng lên đủ để cho chú uống được. Dù nó đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không uống được một giọt nước nào.

Đang trong lúc tuyệt vọng không biết phải làm thế nào thì nó nhìn thấy một viên sỏi. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình. Bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao. Khi nước dâng lên đến miệng bình là nó có thể uống được rồi.

Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bắt chập cái nắng nóng như đổ lửa. Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình. Sỏi trong bình càng nhiều, nước trong bình càng dâng lên cao hơn. Khi bỏ viên sỏi cuối cùng vào thì mực nước trong bình cũng vừa dâng lên đến miệng và quạ ung dung uống ngậm nước trong bình.

Nhờ vào trí thông minh và sự cố gắng nỗ lực của bản thân mà quạ đã cứu sống được chính bản thân mình, thoát ra khỏi hoàn cảnh khó khăn nhất

Yêu cầu: Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật con quạ trong truyện ngụ ngôn trên.

(Kho Tàng Truyện Ngụ ngôn Chọn Lọc)

BGH xác nhận

Nhóm trưởng(TTCM)

GVBM

Tạ Thúy Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Hoàng Lan